TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 23/5/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH - TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

*Các hội thẩm nhân dân:*1. Bà Phạm Thị Cung

2.Bà Vũ Thị Nguyệt

- ***Th- ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định.

- ***Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/5/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định -Tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 18/4/2018 đối với các bị cáo:

1**.** Họ và tên: NDH **-** Sinh ngày: 05/02/1989 tại Thôn 7, xã P, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn 7 - xã P - huyện Y - tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông: NQH - Sinh năm 1942**;** Con bà: TTK - Sinh năm 1952; Cả bố, mẹ đang sinh sống tại xã P, huyện Y, Thanh Hóa; Gia đình có 03 chị em, NDH là con thứ 3; Có vợ: LTB- Sinh năm 1990. Hiện đang sinh sống ở tại xã P – huyện Y- Thanh Hóa. Có 02 con sinh năm 2016 và 2018; Tiền án,Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/12/2018 đến 25/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: BCS **-** Sinh ngày: 11/12/1990; tại xã G - huyện Y - tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 8 - xã G - huyện Y - tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Con ông: BCX – sinh năm 1965*;* Con bà: NTT- Sinh năm 1967. Hiện cả bố và mẹ đang sinh sống tại G, huyện Y, Thanh Hóa; Gia đình có 02 anh em - BCS là con thứ nhất; Vợ: NTQ - Sinh năm 1993. Hiện đang sinh sống ở tại xã G, huyện Y, Thanh Hóa; Có 02 con sinh năm 2012 và 2014**;** Tiền sự : Không;

Tiền án: ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/7/2017) về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 23/2017/HSST ngày 20/7/2017 (BCS bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 09/3/2017 đến ngày 12/3/2017).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 22/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bão lĩnh về địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: NDT **-** Sinh ngày: 20/6/1984**;** Tại xã P- huyện Y- tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú; Thôn 6 - xã P - huyện Y - tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng**;** Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: NDĐ - Sinh năm 1948; Con bà: LTB - Sinh năm 1955 .Hiện cả bố, mẹ đang sinh sống tại xã P, huyện Y, Thanh Hóa; Gia đình có 03 anh em - NDT là con thứ 02; Vợ: LTL – Sinh 1983. Hiện đang sinh sống tại xã P, huyện Y, Thanh Hóa. Có 02 con sinh năm 2006 và 2012; Tiền án,Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/01/2018 đến 25/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4**.** Họ và tên: NVH **-** Sinh ngày: 09/10/1991**;** Tại S - huyệnYên Định- tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 9 – xã S - huyện Y- tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do**;** Trình độ văn hoá: 12/12 Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn văn Thảo (đã chết)**;**Con bà: Trương Thị Hương - Sinh năm 1963. Hiện đang sinh sống tại xã S, huyện Yên Định, Thanh Hóa; Gia đình có 03 anh, chị em - NVH là con thứ 3; Vợ: ĐTL - Sinh năm 1998. Hiện đang sinh sống ở tại S, huyện Y- Thanh Hóa. Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án,Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/01/2018 đến 25/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5**.** Họ và tên: TVB **-** Sinh ngày: 05/9/1972; Tại xã P, huyệnYên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã P, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Làm ruộng**;** Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: TBB (đã chết)**;** Con bà: TTH (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị em - TVB là con thứ 7; Vợ: LTH – sinh năm 1976. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Malaysi. Có 01 con sinh năm 2004; Tiền án,Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/01/2018 đến 25/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng**:** 1. Nguyễn Duy Xuân - (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Thiều Huy Trường; Nguyễn Hữu Đạt - (Vắng mặt)

Đều trú tại**:** Thôn 1, xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Đỗ Thị Lệ - (Vắng mặt)

Trú tại**:** Thôn 9, S, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Trường Xuân Tuyền; Nguyễn Thị Bình – (Vắng mặt)

Đều trú tại**:** Thôn 8, S, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/01/2018, BCS quê ở xã G cùng NVH ở S, anh Nguyễn Hữu Đại, anh Thiều Huy Trường đều ở xã P đến nhà TVB ở thôn 5, xã P, huyện Yên Định chơi và tổ chức uống rượu. Khi đang uống rượu thì có NDT và NDH ở xã P đến và cùng uống rượu. Quá trình uống rượu thì NVH có việc riêng nên về trước còn mọi người vẫn tiếp tục uống rượu đến khoảng 13 giờ 30 phút thì xong. Lúc này anh TVB là chủ nhà cùng anh Đại và anh Trường dọn dẹp còn BCS, NDT, NDH ngồi tại chiếu uống nước. Trong lúc uống nước thì NDH có nói với BCS và NDT: *"anh em ta vui Xuân tí"* ý là rủ BCS và NDT đánh bạc thì BCS và NDT đồng ý. BCS gọi anh Đại và đưa 20.000 đồng nhờ anh Đại đi mua một bộ bài tú lơ khơ. Sau đó NDH, BCS và NDT ngồi đánh bạc tại chiếu vừa ngồi uống rượu đang trải sẵn ở gian lồi của nhà TVB. Cả bọn đánh bạc bằng hình thức ba cây, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây, bỏ các cây bài 10, J, Q, K còn lại 36 cây bài từ Át đến 9 để chơi. Sau đó có một người chia bài (gọi là người cầm chương) chia đều cho mỗi con bạc ba cây bài, trước đó mỗi con bạc đặt tiền cược, tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa là 100.000 đồng, quá trình đánh bạc thì các con bạc thay nhau cầm chương mỗi khi bài được 10 điểm; sau khi chia bài xong mọi người bắt đầu tính điểm và tính thắng thua với người cầm chương, người nào có điểm cao hơn người cầm chương thì thắng và được nhận số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, người nào thấp điểm hơn người cầm chương thì mất số tiền đã đặt cược. Điểm bài mỗi ván tính cao thấp từ theo thứ tự: sáp, rồi thứ tự từ 10 điểm đến 01 điểm. Cách tính điểm là tổng điểm của ba cây bài cộng lại và Át tính là 1điểm; 2 tính là 2 điểm cho đến 9 tính là 9 điểm; Sáp là ba cây giống nhau. Trường hợp người cầm chương và người đặt cược có bài bằng điểm nhau thì xét đến chất, ưu tiên theo thứ tự rô, cơ, tép, bích; ai có chất cao hơn thì coi như có bài cao hơn.

Đồng bọn đánh bài đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì NVH tiếp tục quay lại nhà TVB, thấy NDH, BCS và NDT đang đánh bài ăn tiền nên NVH tham gia

đánh bạc cùng. Trong lúc dọn dẹp thì TVB thấy các đối tượng ngồi đánh bạc tại nhà mình nhưng TVB không nói gì mà đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc và sau khi dọn dẹp xong thì TVB vào ngồi xem. Ngoài ra còn có các anh Nguyễn Huy Xuân, Nguyễn Hữu Đại và Thiều Huy Trường cũng có mặt tại đó nhưng chỉ ngồi xem và chứng kiến các đối tượng trên đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc và TVB đang ngồi xem thì bị Công an huyện Yên Định phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 7.000.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ và lập TVB bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; đồng thời thu giữ trên người TVB số tiền 370.000 đồng, NDH số tiền 120.000 đồng, BCS số tiền 1.460.000 đồng, NVH số tiền 1.900.000 đồng đang cầm ở trên tay và số tiền 19.000.000 đồng trong túi áo ngực.

Bản cáo trạng số 14/CT- VKSYĐ ngày 12/4/2018, VKSND huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo NDH, BCS, NDT, NVH và TVB về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị mức hình phạt như sau:

□p dụng: khoản 1, khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56; khoản 5 điều 65; khoản 1 điều 17, điều 58; điều 38 BLHS.

Xử phạt : BCS từ 07 đến 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 23/2017/HSST ngày 20/7/2017. Nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án số 23/2017/HSST ngày 20/7/2017 và 16 ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng 11 ngày đến 31 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung BCS 10.000.000 đến 15.000.000đ đồng để nộp ngân sách nhà nước.

□p dụng: khoản 1, khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS; điểm i khoản 1 điều 51 ; khoản 1 điều 38 ; khoản 1 điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt: NDH 08 đến 09 tháng tù, nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung NDH 10.000.000 đến 15.000.000đ đồng để nộp ngân sách nhà nước.

□p dụng: khoản 1; khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS; điểm i khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 ; khoản 1 điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt: NDT 07 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 16 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2018).

Phạt bổ sung NDT từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đ, để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo NDT cho UBND xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt : NVH 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2018).

Phạt bổ sung NVH từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo NVH cho UBND S, huyện Yên Định, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

□p dụng: khoản 1; khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS; điểm i, s khoản 1 điều 51 ; khoản 1, khoản 2 điều 65 ; khoản 1 điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt: TVB từ 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2018).

Phạt bổ sung TVB 10.000.000 đồng 15.000.000 đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo TVB cho UBND xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án ,quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo: NDH, BCS, NDT, NVH, đã thừa nhận vào ngày 22/01/2018 có hành vi đánh bài ăn tiền với hình thức ba cây, TVB không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho mượn địa điểm nhà mình để các bị cáo khác đánh bạc, hành vi của TVB có dấu hiệu của tội gá bạc, nhưng xét tính chất quy mô chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội độc lập nên TVB phạm tội đánh bạc với vai trò đồng phạm .Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.480.000đ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu đ- ợc. Nh- vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: NDH, BCS,

NDT, NVH và TVB - phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Trong tình hình hiện nay Đảng, Nhà n- ớc ta đang gia sức đấu tranh, bài trừ các tệ nạn xã hội để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức đ- ợc điều đó để ngăn chặn và làm giảm bớt những tác động không tốt của các tệ nạn lên đời sống xã hội. Song các bị cáo đã không làm thế, chỉ vì những động cơ cá nhân đã lao vào con đ- ờng phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc tr- ớc, chỉ cần có một người khởi xướng là thực hiện ngay hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Mọi hành vi đánh bạc với mục đích sát phạt nhau đều bị xử lý nghiêm khắc, góp phần giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ và tài sản của công dân.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo NDH là người khởi xướng việc đánh bạc cùng với BCS, NDT từ đầu cho đến khi bị bắt nên giữ vai trò số 1.

Đối với bị cáo BCS, NDT lẽ ra khi nghe bị cáo NDH nói "anh em ta vui xuân tí", các bị cáo pNVH ngăn cản, song các bị cáo đã không làm thế mà đồng ý tham gia thực hiện tội phạm cùng với bị cáo NDH cho đến khi bị bắt. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần pNVH được xử lý nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

Song xét thấy các bị cáo NDH, NDT đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn nhận tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS, nên ch- a cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ điều kiện để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo NVH thời gian tham gia đánh bạc ngắn hơn so với các bị cáo NDH, BCS và NDT, TVB không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo là người cho mượn địa điểm nhà mình để các bị cáo khác đánh bạc, vì vậy nghĩ nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để giáo dục và răn đe các bị cáo là phù hợp với pháp luật.

Tuy nhiên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, vì tại phiên tòa đã thành khẩn nhận tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Trong vụ án này bị cáo BCS là người có nhân thân xấu. Tháng 7/2017 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", đang trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo không chịu tu d- ỡng cải tạo, coi th- ờng pháp luật, phạm tội trong tr- ờng hợp tái phạm đ- ợc quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Vì vậy cần phải có hình phạt thoả đáng t- ơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam của bản án mới cộng với thời gian phạt tù nhưng cho hưởng án

treo của bản án số 23/2017/HSST ngày 20/7/2017. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Song cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Đối với số tiền thu trong người NVH 19.000.000đ và số tiền thu của TVB 370.000đ, sau khi làm rõ số tiền này các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho NVH và TVB là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Huy Xuân, Nguyễn Hữu Đại và Thiều Huy Trường ngồi xem và chứng kiến các đối tượng đánh bạc nhưng Trường, Đại, Xuân không ai tham gia đánh bạc nên không phạm tội. Đối với Đại được BCS nhờ đi mua bài nhưng Đại không được biết trước mục đích nên cũng không phạm tội. Tuy nhiên Thiều Huy Trường, Nguyễn Hữu Đại, Nguyễn Huy Xuân biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng không thông báo đến cơ quan chức năng. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định nhắc nhở đối với Trường, Đại, Xuân là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo NDH, BCS một khoản tiền để sung công quỹ Nhà n- ớc.

NDT thuộc gia đình hộ nghèo (có giấy xác nhận của UBND xã P) vì vậy nghĩ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 10.480.000 các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà n- ớc.

- 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo NDH, BCS, NDT, NVH và TVB - phạm tội "Đánh bạc".

□p dụng: khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56; khoản 5 điều 65; khoản 1 điều 17, điều 58; điều 38 BLHS.

Xử phạt : BCS từ 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 23/2017/HSST ngày 20/7/2017. Nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án số

23/2017/HSST ngày 20/7/2017 và 16 ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

□p dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 ; khoản 1, khoản 2 điều 65 ; khoản 1 điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt: NDH 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2018).

Xử phạt: NDT 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2018).

Giao bị cáo NDH, bị cáo NDT cho UBND xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự".

□p dụng: khoản 1 điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 17; điều 58 BLHS.

Xử phạt : NVH 20.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà n- ớc.

Xử phạt: TVB 20.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà n- ớc.

□p dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS. Phạt tiền bị cáo NDH, BCS mỗi bị cáo 10.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà n- ớc.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho NDT.

Khoản tiền phạt đối với các bị cáo đ- ợc nộp một lần trong 03 tháng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về xử lý vật chứng: □p dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 10.480.000 tại TVB lai thu tiền số: AA/2015/0000082 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ Tại phiếu nhập kho số NK 000243 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3.Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo NDH, BCS, NDT, NVH và TVB mỗi bị cáo pNVH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Công an huyện Yên Định;
- Cơ quan THA DS Yên Định;
- L- u hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan